

BỘ Y TẾ  
CỤC QUẢN LÝ  
KHÁM, CHỮA BỆNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /KCB-PHCN&GD  
V/v tăng cường quản lý  
về khám sức khỏe

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

Kính gửi:

- Sở Y tế tỉnh, thành phố;
  - Bệnh viện, Viện trực thuộc Bộ Y tế;
  - Y tế Bộ, ngành.
- (Sau đây gọi chung là Đơn vị)

Thực hiện Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, ngày 12 tháng 6 năm 2025, Chính phủ ban hành Nghị định 148/2025/NĐ-CP quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực y tế; trong đó có nội dung về khám sức khỏe. Cục Quản lý Khám, chữa bệnh, Bộ Y tế (Cục QLKCB) đề nghị các Đơn vị thực hiện theo các văn bản hướng dẫn hiện hành, cụ thể:

1. Từ ngày 01 tháng 7 năm 2025, việc tiếp nhận công bố đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe, khám và điều trị HIV/AIDS quy định tại điểm a khoản 1<sup>1</sup> Điều 69 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh thực hiện theo quy định tại Điều 13 Nghị định 148/2025/NĐ-CP<sup>2</sup>.

2. Trên cơ sở báo cáo các Sở Y tế gửi về theo đề nghị tại văn bản 580/KCB-PHCN&GD ngày 25/4/2025 của Cục QLKCB, Cục QLKCB đã tổng hợp danh sách các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe theo

<sup>1</sup> 1. Trước khi thực hiện khám sức khỏe lần đầu, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh phải nộp 01 bộ hồ sơ công bố đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe, khám và điều trị HIV/AIDS theo quy định tại Điều 68 Nghị định này đến cơ quan quản lý nhà nước về y tế, cụ thể như sau:

a) Đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Bộ Y tế và các bộ, ngành khác (trừ Bộ Quốc phòng và Bộ Công an): hồ sơ gửi về Bộ Y tế;

<sup>2</sup> **Điều 13. Tiếp nhận công bố đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe, khám và điều trị HIV/AIDS**

1. Việc tiếp nhận công bố đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe, khám và điều trị HIV/AIDS quy định tại điểm a khoản 1 Điều 69 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của người đứng đầu cơ quan chuyên môn về y tế thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

2. Hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện theo quy định tại phần 8 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này.

hình thức tự công bố theo Phụ lục 1 ban hành kèm theo văn bản này. Đề nghị các Sở Y tế tỉnh/thành phố rà soát, kiểm tra lại thông tin, bổ sung và hoàn thiện danh sách các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe theo quy định và báo cáo về Cục QLKCB định kỳ 6 tháng, 01 năm.

3. Theo báo cáo các của các bệnh viện, viện có giường bệnh trực thuộc Bộ Y tế tại các Công văn số 148/KCB-PHCN&GD ngày 11/02/2025 và công văn nhắc lại lần 2 số 304/KCB-PHCN&GD ngày 12/3/2025; các cơ sở thực hiện khám sức khỏe thuộc Bộ, ngành (trừ Bộ Công an, Bộ Quốc phòng), Cục QLKCB đã tổng hợp danh sách các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe theo hình thức tự công bố theo Phụ lục 2 ban hành kèm theo văn bản này.

4. Cục QLKCB đề nghị Giám đốc Sở Y tế tỉnh/thành phố, Giám đốc Bệnh viện, Viện trực thuộc Bộ Y tế, Thủ trưởng Y tế Bộ, ngành:

- Tăng cường thực hiện kiểm tra, giám sát công tác khám sức khỏe, cấp giấy khám sức khỏe đối với các đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý và chịu trách nhiệm trước pháp luật theo quy định; chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh triển khai thực hiện khám sức khỏe thuộc phạm vi quản lý nghiêm túc triển khai thực hiện các văn bản hướng dẫn của Bộ Y tế và các văn bản có liên quan lĩnh vực;

- Cung cấp thông tin cán bộ đầu mối được phân công theo dõi lĩnh vực khám sức khỏe của đơn vị (Họ và tên, chức vụ, chức danh, số điện thoại, email) và gửi về Cục QLKCB;

- Khi cần biết thêm thông tin, đề nghị liên hệ Ths. Nguyễn Minh Hạnh, CVC, Phòng PHCN&GD, Cục QLKCB theo số điện thoại: 0912 495 668; email: hanhnm.kcb@moh.gov.vn.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thủ trưởng Trần Văn Thuận (để báo cáo);
- Cục trưởng (để b/cáo);
- Lưu: VT, PHCN&GD.

**KT. CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

**Vương Ánh Dương**

**Phụ lục 1.**

**TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG CƠ SỞ THỰC HIỆN KHÁM SỨC KHỎE ĐẾN THÁNG 5/2025**

(Ban hành kèm theo Công văn số /KCB-PHCN&GD ngày tháng năm 2025)

| TT | SYT<br>TỈNH/TP | SYT<br>TỈNH/TP | KSK THEO<br>TT32/2023/TT-<br>BYT | KSK THEO<br>TT36/2024/TT-<br>BYT | KSK THEO<br>TT22/2018/TT-<br>BYT | KSK THEO<br>TT12/2017/TT-<br>BYT | KSK THEO<br>TT18/2013/TT-<br>BYT | GHI CHÚ      |
|----|----------------|----------------|----------------------------------|----------------------------------|----------------------------------|----------------------------------|----------------------------------|--------------|
| 1  | An Giang       | An Giang       |                                  |                                  |                                  |                                  |                                  |              |
|    |                | Kiên Giang     |                                  |                                  |                                  |                                  |                                  |              |
| 2  | Bắc Ninh       | Bắc Ninh       | 29                               | 6                                |                                  |                                  |                                  |              |
|    |                | Bắc Giang      | 37                               | 31                               |                                  |                                  |                                  |              |
| 3  | Cà Mau         | Cà Mau         | 27                               |                                  | 1                                |                                  |                                  | Kiểm tra lại |
|    |                | Bạc Liêu       | 13                               | 11                               |                                  |                                  |                                  |              |
| 4  | Cần Thơ        | Cần Thơ        |                                  |                                  |                                  |                                  |                                  |              |
|    |                | Sóc Trăng      | 18                               | 16                               |                                  |                                  |                                  |              |
|    |                | Hậu Giang      | 15                               | 15                               | 2                                | 1                                | 1                                | Kiểm tra lại |
| 5  | Cao Bằng       | Cao Bằng       | 7                                | 4                                |                                  |                                  |                                  |              |
| 6  | Đà Nẵng        | Đà Nẵng        |                                  |                                  |                                  |                                  |                                  |              |
|    |                | Quảng Nam      | 62                               | 47                               |                                  |                                  |                                  |              |
| 7  | Đắk Lắk        | Đắk Lắk        | 27                               | 24                               |                                  |                                  |                                  |              |
|    |                | Phú Yên        | 15                               | 14                               |                                  |                                  |                                  |              |

|    |           |            |    |    |   |   |  |              |
|----|-----------|------------|----|----|---|---|--|--------------|
| 8  | Điện Biên | Điện Biên  | 13 | 13 |   |   |  |              |
| 9  | Đồng Tháp | Đồng Tháp  |    |    |   |   |  |              |
|    |           | Tiền Giang |    |    |   |   |  |              |
| 10 | Đồng Nai  | Đồng Nai   | 62 | 46 |   |   |  |              |
|    |           | Bình Phước | 25 | 23 |   |   |  |              |
| 11 | Gia Lai   | Gia Lai    |    |    |   |   |  |              |
|    |           | Bình Định  | 19 | 15 |   |   |  |              |
| 12 | Hà Nội    | Hà Nội     |    |    |   |   |  |              |
| 13 | Hà Tĩnh   | Hà Tĩnh    | 20 | 19 | 2 |   |  | Kiểm tra lại |
| 14 | Hải Phòng | Hải Dương  |    | 16 |   |   |  |              |
|    |           | Hải Phòng  | 10 | 4  | 3 |   |  | Kiểm tra lại |
| 15 | Hưng Yên  | Hưng Yên   |    | 21 |   |   |  |              |
|    |           | Thái Bình  |    |    |   |   |  |              |
| 16 | Khánh Hoà | Khánh Hoà  | 31 | 29 | 3 | 2 |  | Kiểm tra lại |
|    |           | Ninh Thuận |    |    |   |   |  |              |
| 17 | Lai Châu  | Lai Châu   | 10 | 9  |   |   |  |              |
| 18 | Lâm Đồng  | Lâm Đồng   | 19 | 18 |   |   |  |              |

|    |            |            |    |    |   |   |  |              |
|----|------------|------------|----|----|---|---|--|--------------|
|    |            | Bình Thuận |    |    |   |   |  |              |
|    |            | Đắk Nông   |    |    |   |   |  |              |
| 19 | Lạng Sơn   | Lạng Sơn   | 16 | 15 | 1 | 2 |  | Kiểm tra lại |
| 20 | Lào Cai    | Lào Cai    |    |    |   |   |  |              |
|    |            | Yên Bái    | 14 | 14 |   | 1 |  | Kiểm tra lại |
| 21 | Nghệ An    | Nghệ An    |    |    |   |   |  |              |
| 22 | Ninh Bình  | Ninh Bình  | 24 | 14 |   |   |  |              |
|    |            | Hà Nam     |    |    |   |   |  |              |
|    |            | Nam Định   |    |    |   |   |  |              |
| 23 | Phú Thọ    | Phú Thọ    | 29 | 25 |   |   |  |              |
|    |            | Hòa Bình   |    |    |   |   |  |              |
|    |            | Vĩnh Phúc  |    |    |   |   |  |              |
| 24 | Quảng Ngãi | Quảng Ngãi | 19 | 12 |   |   |  |              |
|    |            | Kon Tum    | 11 | 7  |   |   |  |              |
| 25 | Quảng Ninh | Quảng Ninh |    |    |   |   |  |              |
| 26 | Quảng Trị  | Quảng Trị  |    |    |   |   |  |              |

|    |                       |                       |    |    |   |   |   |              |
|----|-----------------------|-----------------------|----|----|---|---|---|--------------|
|    |                       | Quảng Bình            |    |    |   |   |   |              |
| 27 | Sơn La                | Sơn La                | 9  | 9  | 2 | 2 |   | Kiểm tra lại |
| 28 | Tây Ninh              | Tây Ninh              | 22 | 13 |   |   |   |              |
|    |                       | Long An               |    |    |   |   |   |              |
| 29 | Thái Nguyên           | Thái Nguyên           | 24 | 17 | 2 | 2 | 2 | Kiểm tra lại |
|    |                       | Bắc Kạn               | 12 | 8  |   | 1 |   | Kiểm tra lại |
| 30 | Thanh Hóa             | Thanh Hóa             |    |    |   |   |   |              |
| 31 | Huế                   | Huế                   |    |    |   |   |   |              |
| 32 | Thành phố Hồ Chí Minh | Thành phố Hồ Chí Minh |    |    |   |   |   |              |
|    |                       | Bà Rịa - Vũng Tàu     | 27 | 16 |   |   |   |              |
|    |                       | Bình Dương            |    |    |   |   |   |              |
| 33 | Tuyên Quang           | Tuyên Quang           |    |    |   |   |   |              |
|    |                       | Hà Giang              |    |    |   |   |   |              |
| 34 | Vĩnh Long             | Vĩnh Long             | 22 | 22 |   |   |   |              |
|    |                       | Trà Vinh              | 14 | 13 |   |   |   |              |
|    |                       | Bến Tre               | 21 | 19 |   |   |   |              |

|  |  |             |  |  |  |  |  |
|--|--|-------------|--|--|--|--|--|
|  |  | <b>Tổng</b> |  |  |  |  |  |
|--|--|-------------|--|--|--|--|--|

hanhnm.kcb\_Nguyen Minh Hanh\_04/07/2025 14:21:43

**Phụ lục 2.**

**TỔNG HỢP CÔNG BỐ KSK CÁC NĂM ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC BYT, TRƯỜNG ĐẠI HỌC, Y TẾ BỘ/NGÀNH**  
*(Ban hành kèm theo Công văn số                    /KCB-PHCN&GD ngày            tháng            năm 2025)*

**1. CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC BỘ Y TẾ VÀ THUỘC TRƯỜNG ĐẠI HỌC**

| ST<br>T | ĐƠN VỊ                                      | ĐỊA CHỈ/ĐT                                                                      | KHÁM SỨC KHỎE                                                          |                                                                |                                     |                                       |
|---------|---------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|-------------------------------------|---------------------------------------|
|         |                                             |                                                                                 | TT<br>14/2013/TT-<br>BYT HOẶC<br>TT 14/2023/TT-<br>BYT                 | TT24/2015/TTL<br>T-BYT -<br>BGTVT HOẶC<br>TT36/2024/TT-<br>BYT | KSK<br>THEO<br>TT22/2017<br>/TT-BYT | GHI CHÚ                               |
| 1       | Bệnh viện Chợ Rẫy                           | 201B Nguyễn Chí Thanh,<br>Phường 12, Quận 5, Thành<br>phố Hồ Chí Minh           | 602/KCB-<br>PHCN&GD<br>ngày 28/4/2025                                  | 602/KCB-<br>PHCN&GD ngày<br>28/4/2025                          |                                     | 7h00-11h30<br>các ngày thứ<br>2,4,5,7 |
| 2       | Bệnh viện đa khoa Trung<br>ương Huế         | số 16 Lê Lợi, phường Vĩnh<br>Ninh, quận Thuận Hóa, thành<br>phố Huế             | 438/KCB-<br>PHCN&GD<br>ngày 08/4/2025                                  | 438/KCB-<br>PHCN&GD ngày<br>08/4/2025                          |                                     |                                       |
| 3       | Bệnh viện đa khoa Trung<br>ương Huế cơ sở 2 | TDP Thượng An, phường<br>Phong An, thị xã Phong<br>Điền, thành phố Huế          | 440/KCB-<br>PHCN&GD<br>ngày 08/4/2025                                  | 440/KCB-<br>PHCN&GD ngày<br>08/4/2025                          |                                     |                                       |
| 4       | Bệnh viện đa khoa Trung<br>ương Thái Nguyên | 479 Lương Ngọc Quyến,<br>Phan Đình Phùng, Thành phố<br>Thái Nguyên, Thái Nguyên | 33/KCB-<br>PHCN&GD<br>ngày 10/01/2014<br>(BV qđ t/c khám<br>nếu đủ đk) |                                                                |                                     |                                       |
| 5       | Bệnh viện đa khoa TW                        | số 315 Nguyễn Văn Linh,                                                         | 437/KCB-                                                               |                                                                |                                     |                                       |

|    |                             |                                                              | KHÁM SỨC KHỎE                           |                                         |  |                 |
|----|-----------------------------|--------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|-----------------------------------------|--|-----------------|
|    | Cần Thơ                     | phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ           | PHCN&GD<br>ngày 08/4/2025               |                                         |  |                 |
| 6  | Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức | 40 Tràng Thi, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội   | 608/KCB-<br>PHCN&GD<br>ngày 04/6/2018   |                                         |  |                 |
| 7  | Bệnh viện E                 | 87-89 đường Trần Cung, Nghĩa Tân, Cầu Giấy, Hà Nội           | 1381/KCB-<br>PHCN&GD<br>ngày 10/12/2014 | 1434/KCB-<br>PHCN&GD ngày<br>24/11/2015 |  |                 |
| 8  | Bệnh viện Hữu Nghị          | 01 Đ. Trần Khánh Dư, Bạch Đằng, Hai Bà Trưng, Hà Nội         | 2014                                    |                                         |  |                 |
| 9  | Bệnh viện Thống Nhất        | 1 Đ. Lý Thường Kiệt, Phường 7, Tân Bình, Hồ Chí Minh         | 2014                                    | 746/KCB-<br>PHCN&GD ngày<br>26/5/2025   |  |                 |
| 10 | Bệnh viện C Đà Nẵng         | 122 Hải Phòng, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng | 1678/KCB-<br>PHCN&GD<br>ngày 15/10/2024 | 1664/KCB-<br>PHCN&GD ngày<br>23/12/2015 |  |                 |
| 11 | Bệnh viện K                 | 30 đường Cầu Bươu, Tân Triều, Thanh Trì, Hà Nội              | 1561/KCB-<br>PHCN&GD<br>ngày 14/12/2018 |                                         |  | Chỉ KSK định kỳ |
| 12 | Bệnh viện Phổi Trung ương   | 463 Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội                          | 883/KCB-<br>PHCN&GD<br>ngày 31/7/2018   |                                         |  |                 |

|    |                                                   |                                                                                      | KHÁM SỨC KHỎE                          |                                       |  |  |
|----|---------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|---------------------------------------|--|--|
|    |                                                   |                                                                                      |                                        |                                       |  |  |
| 13 | Bệnh viện Phong - Da liễu<br>Trung ương Quỳnh Lập | Khối Bắc Mỹ, phường<br>Quỳnh Thiện, thị xã Hoàng<br>Mai, tỉnh Nghệ An                | 692/KCB-<br>PHCN&GD<br>ngày 10/7/2014  | 289/KCB-<br>PHCN&GD ngày<br>17/5/2023 |  |  |
|    | Bệnh viện Phong - Da liễu<br>Trung ương Quy Hòa   | 05A Đường Chế Lan Viên,<br>Ghềnh Ráng, Quy Nhơn,<br>Bình Định 591300                 | 692KCB-<br>PHCN&GD<br>ngày 10/7/2014   | 47/KCB-<br>PHCN&GD ngày<br>14/01/2016 |  |  |
| 14 | Bệnh viện Nhiệt đới<br>Trung ương                 | Thôn Bàu, xã Kim Chung,<br>huyện Đông Anh, TP Hà Nội                                 | 1051/KCB-<br>PHCN&GD<br>ngày 27/6/2024 |                                       |  |  |
| 15 | Bệnh viện Lão khoa<br>Trung ương                  | 1A, Phương Mai, Đống Đa,<br>Hà Nội                                                   | 826/KCB-<br>PHCN&GD<br>ngày 23/7/2018  | 711/KCB-<br>PHCN&GD ngày<br>06/5/2024 |  |  |
| 16 | Bệnh viện Y học cổ truyền<br>Trung ương           | 29 Nguyễn Bình Khiêm,<br>phường Nguyễn Du, quận<br>Hai Bà Trưng, Thành phố Hà<br>Nội | 534/KCB-<br>PHCN&GD<br>ngày 22/4/2025  |                                       |  |  |
| 17 | Bệnh viện Châm cứu<br>Trung ương                  | 49 Thái Thịnh, phường<br>Thịnh Quang, quận Đống Đa,<br>TP Hà Nội                     | 32/KCB-<br>PHCN&GD<br>ngày 10/01/2017  |                                       |  |  |
| 18 | Bệnh viện Đa khoa Trung<br>ương Quảng Nam         | Thôn Nam Sơn, xã Tam<br>Hiệp, huyện Núi Thành, tỉnh<br>Quảng Nam                     | 1261/KCB-<br>PHCN&GD<br>ngày 06/8/2024 |                                       |  |  |
| 19 | Bệnh viện 71 Trung Ương                           | Phố Môi, Quảng Tâm, thành                                                            | 489/KCB-                               |                                       |  |  |

|    |                                                                       |                                                                               | KHÁM SỨC KHỎE                                                                            |                                       |                                             |  |
|----|-----------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|---------------------------------------------|--|
|    |                                                                       | phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa,                                                | PHCN&GD<br>ngày 15/4/2025                                                                |                                       |                                             |  |
| 20 | Bệnh viện 74 Trung ương                                               | Phường Hùng Vương, thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc                            | 88/KCB-<br>PHCN&GD<br>ngày 25/01/2019                                                    |                                       |                                             |  |
| 21 | Viện Y học Biển                                                       | số 21 Võ Nguyên Giáp,<br>phường Kênh Giang, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng | 700/KCB-<br>PHCN&GD<br>ngày 16/5/2025                                                    | 48/KCB-<br>PHCN&GD ngày<br>14/01/2016 | 1638/KCB-<br>PHCN&G<br>Đ ngày<br>06/11/2017 |  |
| 22 | Viện Sức khỏe nghề nghiệp và Môi trường                               | 57 P. Lê Quý Đôn, Phạm Đình Hổ, Hai Bà Trưng, Hà Nội                          | - Cv 430/KCB-<br>PHCN&GD<br>ngày 20/4/2016<br>- Cv 553/KCB-<br>PHCN&GD<br>ngày 08/5/2017 | 430/KCB-<br>PHCN&GD ngày<br>20/4/2016 |                                             |  |
|    | Trường Đại học Y Hà Nội                                               |                                                                               |                                                                                          |                                       |                                             |  |
| 23 | Bệnh viện Đại học Y Hà Nội                                            | 1 P. Tôn Thất Tùng, Kim Liên, Đống Đa, Hà Nội                                 | 831/KCB-<br>PHCN&GD<br>ngày 22/7/2015                                                    | 780/KCB-<br>PHCN&GD ngày<br>09/7/2018 |                                             |  |
| 24 | Phòng khám đa khoa và khám bệnh nghề nghiệp,<br>Viện Đào tạo Y học dự | 35 Lê Văn Thiêm, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội                                   | 1461/KCB-<br>PHCN&GD<br>ngày 27/10/2023                                                  |                                       |                                             |  |

|    |                                                                    |                                                                                                                                      | KHÁM SỨC KHỎE                      |                                 |                                  |                    |
|----|--------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------------------------------|----------------------------------|--------------------|
|    | <i>phòng và YTCC, Trường ĐH Y Hà Nội</i>                           |                                                                                                                                      |                                    |                                 |                                  |                    |
|    | Đại học Y - Dược Thành phố Hồ Chí Minh                             |                                                                                                                                      |                                    |                                 |                                  |                    |
| 25 | <i>Bệnh viện Đại học Y được TP Hồ Chí Minh</i>                     | 215 <a href="#">Hồng Bàng</a> , phường 11, <a href="#">Quận 5</a> , <a href="#">Thành phố Hồ Chí Minh</a> , <a href="#">Việt Nam</a> | 478/KCB-PHCN&GD<br>ngày 04/5/2015  |                                 |                                  | Cơ sở 1 và cơ sở 2 |
|    | Trường Đại học Y Dược Hải Phòng                                    |                                                                                                                                      |                                    |                                 |                                  |                    |
| 26 | <i>Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng</i>                               | số 225C, đường Lạch Tray, phường Đồng Quốc Bình, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng                                                 |                                    | 710/KCB-PHCN&GD ngày 20/5/2025  | 228/KCB-PHCN&GD Đ ngày 03/3/2023 |                    |
|    | Trường Đại học Y Dược Cần Thơ                                      |                                                                                                                                      |                                    |                                 |                                  |                    |
| 27 | <i>Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Cần Thơ</i>                     | 179 Đ Nguyễn Văn Cừ Nối Dài, Phường An Khánh, Ninh Kiều, Cần Thơ                                                                     | 97/KCB-PHCN&GD<br>ngày 26/01/2016  | 534/KCB-PHCN&GD ngày 24/5/2021  |                                  |                    |
|    | Trường Đại học Y tế Công cộng                                      |                                                                                                                                      |                                    |                                 |                                  |                    |
| 28 | <i>Bệnh viện đa khoa Phạm Ngọc Thạch thuộc trường Đại học YTCC</i> | Nhà B, trường Đại học Y tế Công cộng, số 1A đường Đức Thắng, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội                    | 190/KCB-PHCN&GD<br>ngày 21/02/2025 | 1155/KCB-PHCN&GD ngày 18/7/2024 |                                  |                    |
| 29 | Trường Đại học Điều                                                | 257 Hàn Thuyên, phường Vị                                                                                                            | 1018/KCB-                          |                                 |                                  |                    |

|    |                                        |                                                       |                                       |                                       |  |  |
|----|----------------------------------------|-------------------------------------------------------|---------------------------------------|---------------------------------------|--|--|
|    |                                        |                                                       | <b>KHÁM SỨC KHỎE</b>                  |                                       |  |  |
|    | duồng Nam Định                         | Xuyên, TP Nam Định                                    | PHCN&GD<br>ngày 23/9/2019             |                                       |  |  |
| 30 | Bệnh viện chỉnh hình và<br>PHCN TP HCM | 1A Lý Thường Kiệt, Phường<br>7, quận Tân Bình, TP HCM | 926/KCB-<br>PHCN&GD<br>ngày 11/8/2016 | 926/KCB-<br>PHCN&GD ngày<br>11/8/2016 |  |  |

**2. TỔNG HỢP CÔNG BỐ KSK THUỘC BỘ, NGÀNH CÁC NĂM**

| ST<br>T | ĐƠN VỊ                                                | ĐỊA CHỈ/ĐT                                                          | <b>KHÁM SỨC KHỎE</b>                                              |                                                                           |                                               |                |
|---------|-------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|----------------|
|         |                                                       |                                                                     | <b>TT<br/>14/2013/TT-<br/>BYT HOẶC<br/>TT 14/2023/TT-<br/>BYT</b> | <b>TT24/2015/TTL<br/>T-BYT -<br/>BGTVT HOẶC<br/>TT36/2024/TT-<br/>BYT</b> | <b>KSK<br/>THEO<br/>TT22/2017<br/>/TT-BYT</b> | <b>GHI CHÚ</b> |
|         |                                                       |                                                                     |                                                                   |                                                                           |                                               |                |
| 1       | Trung tâm y tế Hàng không,<br>Cục Hàng không Việt Nam | 23/200 Nguyễn Sơn, phường<br>Bồ Đề, quận Long Biên, TP<br>Hà Nội    | 785/KCB-<br>PHCN&GD<br>ngày 23/6/2020                             |                                                                           |                                               |                |
| 2       | Bệnh viện Xây dựng, Bộ Xây<br>dựng                    |                                                                     | 2015                                                              |                                                                           |                                               |                |
| 3       | Bệnh viện đa khoa Bưu Điện<br>(HCM)                   |                                                                     | 2015                                                              |                                                                           |                                               |                |
| 4       | Bệnh viện Bưu Điện                                    | 49 Phố Trần Điền, phường<br>Định Công, quận Hoàng<br>Mai, TP Hà Nội | 2015                                                              | 2047/KCB-<br>PHCN&GD ngày<br>03/3/2021                                    |                                               |                |
| 5       | Phòng khám Đa khoa 182                                |                                                                     | 2015                                                              |                                                                           |                                               | Thay thế bằng  |

|    |                                                                          |                                                                                                                                                                      | KHÁM SỨC KHỎE                      |                                    |  |                                                                 |
|----|--------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|------------------------------------|--|-----------------------------------------------------------------|
|    | Lương Thế Vinh, BV Đại học Quốc gia Hà Nội.                              |                                                                                                                                                                      |                                    |                                    |  | Bệnh viện Đại học Quốc gia Hà Nội thuộc Đại học Quốc Gia Hà Nội |
| 6  | Bệnh viện Nam Thăng Long                                                 |                                                                                                                                                                      | 2016                               |                                    |  |                                                                 |
| 7  | Bệnh viện Than – Khoáng sản                                              | Địa chỉ: Ngõ 1, phố Phan Đình Giót, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội<br>Số điện thoại: 0243.664.1775<br>Email: Benhvienthankhoangsan1@gmail.com | CV 139/KCB-PHCN&GD ngày 16/02/2016 | CV 139/KCB-PHCN&GD ngày 16/02/2016 |  |                                                                 |
| 8  | Bệnh viện Dệt May, Tập đoàn Dệt May Việt Nam                             |                                                                                                                                                                      | 2018                               |                                    |  |                                                                 |
| 9  | Bệnh viện đa khoa Nông nghiệp                                            |                                                                                                                                                                      | 2018                               |                                    |  |                                                                 |
| 10 | Trung tâm Điều dưỡng – PHCN Sầm Sơn (Thuộc TTYT-MT lao động Công thương) | Số 6 Tây Sơn, Phường Bắc Sơn, TP Sầm Sơn, Thanh Hóa                                                                                                                  | 796/KCB-PHCN&GD ngày 24/7/2019     |                                    |  |                                                                 |
| 11 | Bệnh viện xây dựng Việt Trì                                              | Tổ 10, phố Long Châu Sa, phường Thọ Sơn, TP Việt Trì, tỉnh Phú Thọ                                                                                                   | 1177/KCB-PHCN&GD ngày 23/10/2019   | 1177/KCB-PHCN&GD ngày 23/10/2019   |  |                                                                 |
| 12 | Phòng khám đa khoa, Tổng                                                 |                                                                                                                                                                      | 193/KCB-                           | 193/KCB-                           |  | - KSK theo TT                                                   |

|    |                                                                                           |                                                                       | KHÁM SỨC KHỎE                       |                                     |  |                                                                                                                              |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|-------------------------------------|--|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    | Công ty May 10- Công ty cổ phần                                                           |                                                                       | PHCN&GD<br>ngày 27/02/2023          | PHCN&GD ngày<br>27/02/2023          |  | 14/2013/TT-BYT vào các ngày thứ Bảy trong tuần<br>- KSK theo TT 24/2017/TTLT -BYT -BGTVT vào các ngày từ thứ Hai đến thứ Bảy |
| 13 | Bệnh viện Đại học Y Dược, Đại học Quốc Gia Hà Nội                                         | Khu A, phố Nguyễn Quý Đức, Thanh Xuân, Hà Nội                         | 1707/KCB-PHCN&GD<br>ngày 05/12/2023 | 1707/KCB-PHCN&GD ngày<br>05/12/2023 |  |                                                                                                                              |
| 14 | Bệnh viện Đại học Quốc gia Hà Nội thuộc Đại học Quốc Gia Hà Nội                           | 182 Lương Thế Vinh, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội | 1704/KCB-PHCN&GD<br>ngày 18/10/2024 | 1704/KCB-PHCN&GD ngày<br>18/10/2024 |  |                                                                                                                              |
| 15 | Bệnh viện Trường Đại học Y – Dược trực thuộc Trường Đại học Y – Dược, Đại học Thái Nguyên | 284 Đường Lương Ngọc Quyến, phường Quang Trung, TP Thái Nguyên        | 1409/KCB-PHCN&GD<br>ngày 27/8/2024  | 1409/KCB-PHCN&GD ngày<br>27/8/2024  |  |                                                                                                                              |
| 16 | PK các CQ Đảng ở Trung ương                                                               |                                                                       |                                     | X                                   |  |                                                                                                                              |
| 17 | Trung tâm y tế MT lao động công thương, Bộ Công thương                                    |                                                                       | x                                   |                                     |  |                                                                                                                              |